

ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI: VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

ThS. NGUYỄN QUỐC MINH*

Hiện nay, hình thức đào tạo (ĐT) tín chỉ (TC) ở Trường Đại học Hà Nội đang được hình thành rõ nét, báo hiệu một triển vọng mới. Tuy nhiên, cũng giống như các cơ sở GD-ĐT khác, trong quá trình chuyển đổi hình thức ĐT đã bộc lộ những hạn chế nhất định. Trong bài viết này, chúng tôi phân tích một số nhân tố của hệ thống ĐT, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp mang tính gợi mở:

1. Về chương trình ĐT

Chuyển đổi từ ĐT theo niên chế sang hình thức ĐT theo học chế tín chỉ (HCTC) không chỉ là việc thay đổi phương thức ĐT mà phải là thay đổi chương trình ĐT. Và ở bất cứ hình thức ĐT nào, chương trình ĐT cũng là nhân tố quan trọng hàng đầu.

Tại Trường Đại học Hà Nội, đa số các chương trình được chuyển từ các chương trình theo niên chế sang nên chưa đảm bảo tính linh hoạt, mềm dẻo vì hầu hết các chương trình ĐT theo niên chế được thiết kế cho ĐT đơn ngành. Cấu trúc của một vài chương trình ĐT chưa thực sự khoa học, cập nhật thể hiện ở chỗ: các môn học còn nặng nề về lí thuyết, thời lượng của mỗi chương trình ĐT còn ở mức cao, tổng số môn học trong một chương trình còn quá nhiều mà thời lượng của một môn học lại quá ít.

Vi vậy, việc làm trước mắt nhưng cũng phải có lộ trình phù hợp là điều chỉnh chương trình ĐT theo hướng linh hoạt, liên thông, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

2. Về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí và cố vấn học tập

Mặc dù công tác phát triển đội ngũ đã được nhà trường đặc biệt chú trọng nhưng trước yêu cầu khắt khe của ĐT theo TC, đội ngũ giảng viên vẫn chưa đáp ứng cả về số lượng cũng như năng lực để thực hiện phương thức ĐT mới này.

Đội ngũ cán bộ quản lí còn thiếu về số lượng cũng như còn rất nhiều hạn chế về chất lượng. Khi chuyển sang phương thức ĐT theo TC, phần lớn cán bộ quản lí và chuyên viên chưa được ĐT, tập huấn các kĩ năng và nghiệp vụ chuyên môn về ĐT theo HCTC. Họ phải tự học hỏi, mò mẫm để làm, để đúc kết kinh nghiệm

nên đôi khi trong quản lí còn xảy ra nhiều xung đột do nhận thức của mỗi người về HCTC chưa được nhất quán và toàn diện.

Công tác phát triển đội ngũ cố vấn học tập chưa được chú trọng. Nhà trường chưa đánh giá đúng vai trò, chức năng và nhiệm vụ của giảng viên cố vấn học tập. Mỗi giảng viên cố vấn học tập là nhân tố then chốt trong mối quan hệ nhà trường - sinh viên - thị trường lao động; là chuyên gia tư vấn về học tập, việc làm và đồng hành cùng sinh viên trong suốt quá trình học tập. Đội ngũ cố vấn học tập hiện nay đang quá tải hoặc phải kiêm nhiệm quá nhiều chức trách khác.

Trước tình hình trên, thiết nghĩ, trước hết cần thay đổi hoàn toàn nhận thức của toàn bộ đội ngũ vì hình thức ĐT theo niên chế đã ăn sâu vào trong tiềm thức rất nhiều năm nay, không thể thay đổi nó trong một sớm một chiều; phải đưa cán bộ đi ĐT, học hỏi kinh nghiệm từ trường bạn, mở các cuộc hội thảo về ĐT theo TC để làm sao mỗi cán bộ quản lí, giảng viên nhận biết một cách đúng đắn và đầy đủ về HCTC.

Điều chỉnh tăng mức chi trả cho giảng dạy, biên soạn giáo trình, bài giảng, đề cương môn học cho các giảng viên. Đồng thời phải có chính sách phù hợp để hỗ trợ thu nhập cho đội ngũ cán bộ quản lí, chuyên viên ĐT và đội ngũ cố vấn học tập.

Đánh giá đúng vai trò của giảng viên cố vấn học tập, phải tổ chức lại công tác chủ nhiệm lớp, tăng cường hơn nữa vai trò của Phòng Công tác sinh viên trong các vấn đề về đời sống học đường, thủ tục hành chính...

3. Nhận thức của sinh viên về ĐT theo HCTC

Với vai trò là nhân tố trung tâm của mô hình ĐT theo HCTC, sinh viên đã nhận thức như thế nào? Có thể nói, chuyển từ bậc học phổ thông lên đại học là một quá trình thay đổi khó nhọc đối với họ thì việc làm quen với HCTC lại càng khó khăn gấp bội.

Để đáp ứng yêu cầu của HCTC, sinh viên phải tự lập kế hoạch học tập cho mình, họ phải có tính tự lập cao, linh hoạt và năng động trong cuộc sống. Họ phải thay đổi cách nghe giảng, ghi chép trên lớp, rèn

* Khoa Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Hà Nội

luyện kĩ năng làm việc nhóm, rèn luyện khả năng thuyết trình trước đám đông đặc biệt là tinh thần tự giác và ý chí học tập... Nhưng thực tế cho thấy, ý thức tự giác, tinh thần học tập của sinh viên hiện nay chưa cao.

Vì vậy, ngay từ khi nhập trường, sinh viên cần được trang bị cái nhìn tổng quát về ĐT theo HCTC. Họ cần được biết TC là cái gì, ĐT theo TC sẽ như thế nào và nhiệm vụ của họ trong đó là gì. Cần nhấn mạnh rằng, chính họ là người quyết định kế hoạch học tập của họ.

4. Về hệ thống học liệu

Gần đây, nhà trường đã xây dựng được hệ thống học liệu tương đối đầy đủ nhằm đáp ứng ĐT theo TC. Tuy nhiên, có nhiều đề cương môn học được chuyển từ đề cương chi tiết theo học chế niên chế sang nên không tránh khỏi những bất cập kéo theo hệ thống bài giảng, giáo trình chưa được cập nhật tương ứng với đề cương môn học.

Vì vậy, cần rà soát lại hệ thống học liệu, điều chỉnh bài giảng, giáo trình cho phù hợp với đề cương môn học; khuyến khích công tác biên soạn bài giảng, giáo trình; đặc biệt ưu tiên các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc biên soạn giáo trình, bài giảng; chọn lựa những giáo trình, bài giảng của nước ngoài phù hợp để đưa vào sử dụng hoặc dịch...

Tăng cường số hóa nguồn học liệu là việc làm hết sức cần thiết bởi tính ưu việt của tài nguyên số. Từ đây, việc lưu trữ, tìm kiếm và sử dụng thông tin trên máy tính trở nên dễ dàng, hiệu quả hơn rất nhiều.

5. Về phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra - đánh giá

Trong quá trình chuyển đổi sang hình thức ĐT theo HCTC, nhà trường đã quyết liệt trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy thể hiện ở nhiều cuộc hội thảo cấp trường, cấp quốc gia và cấp quốc tế. Tuy vậy, trong thời gian tới, cần giảm thời lượng lí thuyết hơn nữa; tăng cường sử dụng phương pháp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, nêu tình huống; quán triệt việc sử dụng các phương tiện hiện đại trong công tác giảng dạy của giảng viên...

Đối với việc kiểm tra - đánh giá, cần đánh giá sinh viên trong suốt cả quá trình học thể hiện ở nhiều hình thức như vấn đáp, bài tập giữa môn, bài tập hết môn hay thảo luận nhóm, thuyết trình...

6. Về công nghệ thông tin

Để thực hiện thành công chuyển đổi sang ĐT theo TC thì không thể thiếu công nghệ thông tin. Công tác này đã được làm tương đối tốt và đồng bộ, 100% cán bộ quản lí, giảng viên đều sử dụng được phần mềm

quản lí ĐT theo HCTC do Trung tâm Công nghệ - Thông tin của nhà trường phát triển.

Công tác này phải đặc biệt chú trọng, cần khắc phục tình trạng quá tải khi sinh viên đăng kí lớp học mở. Vì vậy, cần có cơ chế điều tiết việc mở các lớp để tránh tình trạng treo mạng, tránh lãng phí "tài nguyên số".

Cần tăng cường tổ chức tập huấn nhằm trao đổi, cập nhật những yêu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng, đồng thời luôn cập nhật, nâng cấp phần mềm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình chuyển đổi sang ĐT theo TC.

7. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị kĩ thuật

Mặc dù đã được quan tâm, đầu tư nhưng về cơ bản các trang thiết bị và phương tiện kĩ thuật hỗ trợ việc dạy và học vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu. Đa số các bài giảng hiện nay được sử dụng giáo án điện tử nhưng lại thiếu máy chiếu.

Nhiều phòng học hiện nay bị lấy ra làm phòng văn hóa các nước, văn phòng dự án... nên tình trạng thiếu phòng học trở nên báo động. Thiết nghĩ, cần biến phòng văn hóa các nước thành phòng đa năng, vừa sử dụng để trưng bày văn hóa nhưng khi cần cũng có thể sử dụng cho học tập, hội thảo... Các văn phòng dự án, nếu có thể, nên chuyển về các phòng, khoa, ban phù hợp liên quan để tránh lãng phí nhằm tăng cường phòng học. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010**. NXB Giáo dục, H. 2001.
2. Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về *Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
3. Trần Khánh Đức. **Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
4. Trần Kiểm. **Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục**. NXB Đại học sư phạm H. 2008.
5. Trường Đại học Hà Nội. *Đề án chuyển đổi phương thức tổ chức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ*, H. 2006.
6. Trường Đại học Hà Nội. *Báo cáo tổng kết năm học 2011-2012 và Phương hướng công tác năm học 2012-2013*, H. 2012.

SUMMARY

During the time of changing academic year training to credit training, Hanoi University has been determined some success. However, the time of changing has also showed some shortcomings. In order to find out solutions for this problem, we need have an overview about this...